

CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG ÂM THỰC DIỆU ÁI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG ÂM THỰC DIỆU ÁI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIEU AI FOOD RESTAURANT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DIEU AI FOOD RESTAURANT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110278939

3. Ngày thành lập: 09/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 67 đường Hoàng Tăng Bí, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981837524

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (Trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
7.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới bảo hiểm)	4610

11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở)	4620
12.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
13.	Bán buôn thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở)	4632
14.	Bán buôn đồ uống (Trừ bán buôn rượu)	4633
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)	8230
23.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
24.	Lập trình máy vi tính chi tiết: sản xuất phần mềm	6201
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản 2014, Điều 75 Luật Đầu tư 2020)	6810
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6820
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Bán buôn tổng hợp	4690

30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Doanh nghiệp cam kết đáp ứng đúng các điều kiện của pháp luật về kinh doanh thuốc lá)	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	0810
36.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Trừ giết mổ gia súc gia cầm) (không hoạt động tại trụ sở)	1010
37.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở)	1020
38.	Chế biến và bảo quản rau quả (Không hoạt động tại trụ sở)	1030
39.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (Không hoạt động tại trụ sở)	1040
40.	Sản xuất chè (Không hoạt động tại trụ sở).	1076
41.	Sản xuất cà phê (Không hoạt động tại trụ sở).	1077
42.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Không hoạt động tại trụ sở)	1392
43.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
44.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ Sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220
45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	2592
46.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (Không hoạt động tại trụ sở)	2620
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Theo Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP); - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Theo Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4931

48.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Vận tải hành khách theo hợp đồng - Vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Theo Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho ngoại quan)	5210
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar, vũ trường)	5610(Chính)
53.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quầy bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
56.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Điều hành tua du lịch	7912
59.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
60.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (Không hoạt động tại trụ sở)	3600
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
64.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
65.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
66.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
67.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DIỆU ÁI

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/08/1993 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 095193009592

Ngày cấp: 02/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Ấp Vĩnh Điện, Xã Long Điện Tây, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Vĩnh Điện, Xã Long Điện Tây, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ DIỆU ÁI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/08/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 095193009592

Ngày cấp: 02/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Ấp Vĩnh Điện, Xã Long Điện Tây, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Vĩnh Điện, Xã Long Điện Tây, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội